

# NỘI DUNG BÀI HỌC VÀ BÀI TẬP

## MÔN NGỮ VĂN 6 – ĐỢT 3, 4

**Đợt 3: Hạn cuối nộp bài vào 15 ngày thứ 5 (23/04)**

### BÀI 1: CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU

#### I. Kiến thức cần nắm

##### 1. Phân biệt thành phần chính và thành phần phụ của câu

- Thành phần chính là thành phần bắt buộc có mặt trong câu để câu có cấu tạo hoàn chỉnh và diễn đạt một ý trọn vẹn. (là thành phần chủ ngữ, vị ngữ trong câu)

- Thành phần phụ là thành phần không bắt buộc có mặt trong câu. (là thành phần trạng ngữ)

VD: Chẳng bao lâu, tôi đã trở thành một chàng rể thanh niên cường tráng.

Thành phần phụ: chẳng bao lâu

Thành phần chính: tôi đã trở thành một chàng rể thanh niên cường tráng. Trong đó chủ ngữ: tôi; vị ngữ: đã trở thành một chàng rể thanh niên cường tráng.

##### 2. Thành phần chính của câu (chủ ngữ, vị ngữ)

Xem hai khung ghi nhớ SGK/ 93 (Các em đã học kiến thức này ở lớp 5)

#### II. Bài tập

1. Trong câu sau đây, thành nào là thành phần chính thành phần nào là thành phần phụ của câu? Hãy giải thích vì sao?

“Chiều chiều, chúng tôi ra ngồi gốc đa hóng mát.”

2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau đây:

- Một buổi chiều, chúng tôi ra đứng cửa hang như mọi khi xem hoàng hôn xuống.
- Chợ Năm Căn nằm sát bên bờ sông, ồn ào đông vui, tấp nập.
- Cây tre là người bạn thân của nông dân Việt Nam
- Tre, nứa, mai, vầu giúp người trăm nghìn công việc khác nhau.
- Từ xa nhìn lại, cây gạo như một tháp đèn khổng lồ.
- Cò, sếu, vạc cũng bay cả về vùng nước mới để kiếm mồi.
- Hoa móng rồng bụi bầm thơm như mùi mít chín ở góc vườn ông Tuyên.
- Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật ở hoa.

3. Đặt ba câu theo yêu cầu sau:

a. Một câu có vị ngữ trả lời cho câu hỏi **Làm gì?** để kể về một việc tốt em hoặc bạn em mới làm được.

b. Một câu có vị ngữ trả lời cho câu hỏi *Như thế nào?* để tả hình dáng hoặc tính tình đáng yêu của một bạn trong lớp.

c. Một câu có vị ngữ trả lời cho câu hỏi *Là gì?* để giới thiệu một nhân vật trong truyện em vừa đọc với các bạn trong lớp.

## BÀI 2: CÂU TRẦN THUẬT ĐƠN

### I. Kiến thức cần nắm

- Hình thức: do một cụm chủ ngữ và vị ngữ tạo thành (Cụm C-V)
- Chức năng: câu dùng để giới thiệu, kể, tả hoặc nêu ý kiến.

VD:

1. Em // là học sinh lớp 6/1

CN            VN

=> Câu dùng để giới thiệu.

2. Hôm qua, em // làm việc nhà giúp mẹ.

CN            VN

=> Câu dùng để kể

3. Mẹ em // có làn da ngăm đen.

CN            VN

=> Câu dùng để miêu tả

4. Chú mày // hôi như cú mèo.

CN            VN

=> Câu dùng để nêu ý kiến

**Chú ý:** Trong một câu có nhiều chủ ngữ hoặc một câu có nhiều vị ngữ ta vẫn xem đó là câu trần thuật đơn.

VD: Ngày thứ năm trên đảo Cô Tô là một ngày trong trẻo, sáng sủa. => Câu có hai vị ngữ.

Trong vườn, hoa cúc, hoa hồng đua nhau nở rộ. => Câu có hai chủ ngữ

### II. Bài tập

1. Làm bài tập 1 SGK/101 và xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu trần thuật đơn vừa tìm được.

2. Làm bài tập 2 SGK/ 102

3. Làm bài tập 3 SGK/ 102,103

4. Làm bài tập 3 SGK/ 103

## **Đợt 4: Hạn cuối nộp bài vào 15 ngày thứ 5 (23/04)**

### **BÀI 3: CÂU TRẦN THUẬT ĐƠN CÓ TỪ LÀ**

#### **I. Kiến thức cần nắm**

##### **1. Đặc điểm**

- Vị ngữ thường do từ là kết hợp với danh từ, động từ, tính từ hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ tạo thành. Nói cách khác cấu tạo của câu gồm CN + VN ( trong đó vị ngữ do từ **là + từ hoặc cụm từ** tạo thành)

- Khi biểu thị ý nghĩa phủ định, vị ngữ kết hợp với cụm từ **không phải, chưa phải** đứng trước.

##### **2. Các kiểu câu trần thuật đơn có từ là**

- a. Câu định nghĩa (VD b mục I)
- b. Câu giới thiệu (VD a mục I)
- c. Câu miêu tả (VD c mục I)
- d. Câu đánh giá (VD d mục I)

**Chú ý:** Không phải trong câu nào có từ là đều là câu trần thuật đơn có từ là. Câu có từ là được xem là câu trần thuật đơn có từ là khi từ **là** làm vị ngữ hay nói cách khác từ **là** đứng sau chủ ngữ

#### **II. Bài tập**

1. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau và cho biết các câu ấy thuộc kiểu câu nào?

a. Hoán dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm này bằng tên của một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có mối quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

b. Tre là cánh tay của người nông dân.

Tre còn là nguồn vui duy nhất của tuổi thơ.

... Nhạc của trúc là khúc nhạc của đồng quê

c. Bò các là bác chim ri

Chim ri là dì sáo sậu

Sáo sậu là cậu sáo đen

Sáo đen là em tu hú

Tu hú là chú bồ các

d. Khóc là nhục. Rên, hèn. Van, yếu đuối

Và dạy khờ là những lũ người câm

Trên đường đi như những bóng âm thầm

Nhận đau khổ và gửi vào im lặng.

2. Viết một đoạn văn ngắn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về một người bạn mới trong lớp của em, trong đó có sử dụng ít nhất một câu trần thuật đơn có từ là.

3. Viết một đoạn văn ngắn em từ 4 đến 6 câu giới thiệu về một câu chuyện cổ tích mà em yêu thích, trong đó có sử dụng ít nhất một câu trần thuật đơn có từ là.

## BÀI 3: CÂU TRẦN THUẬT ĐƠN KHÔNG CÓ TỪ LÀ

### I. Kiến thức cần nắm

#### 1. Đặc điểm

- Vị ngữ thường do động từ, tính từ hoặc cụm động từ, cụm tính từ tạo thành.
- Khi vị ngữ biểu thị ý phụ định, vị ngữ kết hợp với từ **không, chưa** đứng trước.

#### 2. Câu miêu tả và câu tồn tại

- Câu miêu tả là những câu dùng để miêu tả, hành động, trạng thái, đặc điểm ... của sự vật nêu ở chủ ngữ. **Cấu tạo của câu miêu tả là chủ ngữ đứng trước vị ngữ.**

VD: Từ né trái của đầu cầu kho, một bóng người // nhô ra.

CN VN

- Câu tồn tại là những câu dùng để thông báo về sự xuất hiện, tồn tại hoặc tiêu biến của sự vật. **Cấu tạo của câu tồn tại là vị ngữ đứng trước chủ ngữ.**

VD: Từ né trái của đầu cầu kho, nhô ra // một bóng người.

CN VN

### II. Bài tập

1.

a. So sánh điểm giống và khác nhau giữa câu miêu tả và câu tồn tại.

b. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau và cho biết câu nào là câu miêu tả, câu nào là câu tồn tại.

1. Lom khom dưới núi, tiều vài chú

2. Từ xa nhìn lại, cây gạo nở hoa rất đẹp.

2. Làm bài tập 1 SGK/120

